

KHUNG MA TRẬN DÀNH CHO ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II
NĂM HỌC: 2024 -2025
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6

1. MA TRẬN

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ điểm			
			TNKQ						Tự luận									
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”												
Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng							
1	Giáo dục pháp luật	Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	2 câu			0,25 câu	0,25 câu	0,5 câu				2,25 câu	0,25 câu	0,5 câu	15			
			0,5 đ			0,25 đ	0,25 đ	0,5 đ				0,75 đ	0,25 đ	0,5 đ				
2		Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	4 câu	1 câu		0,25 câu	1,25 câu	0,5 câu	0,25 câu	0,25 câu	0,5 câu	4,75 câu	2,25 câu	1 câu				
3			1 đ	0,25 đ		0,25 đ	1,25 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	1 đ	1,75 đ	2 đ	1,5 đ	52,5			
		Quyền trẻ em.	4 câu	1 câu			0,5 câu	0,5 câu	0,5 câu		0,5 câu	4,5 câu	1,5 câu	1 câu				
			1 đ	0,25 đ			0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ		0,5 đ	1,5 đ	0,75 đ	1 đ	32,5			
Tổng số câu			10	2		0,5	2	1,5	1		1	11,5	4	2,5				
Tổng số điểm						3,0			4,0			3,0			4	3	3	10
Tỉ lệ%						30%			40%			30%			40	30	30	100%

II. BẢN ĐẶC TẢ

T T	Chủ đề/ Chương	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá					
			TNKQ			Tự luận		

			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”			Biết	Hiểu	Vận dụng
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng			
1	Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	<p>Nhận biết: - Nêu được khái niệm công dân.</p> <p>Thông hiểu: - Trình bày được điều kiện xác định quốc tịch - Trình bày được căn cứ để xác định quốc tịch Việt Nam, công dân Việt Nam</p> <p>Vận dụng: Thực hiện được một số quyền, nghĩa vụ của công dân Việt Nam.</p>	2 câu NL I			0,25 Câu NL I	0,25 Câu NL II	0,5 câu NLII, III			
2	Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	<p>Thông hiểu: - Khái quát được các quyền và nghĩa vụ của công dân</p> <p>Vận dụng: Thực hiện được một số quyền, nghĩa vụ của công dân Việt Nam.</p>	4 Câu NLI, II	1 Câu NL I		0,25 Câu NL I	1,25 Câu NLI, II	0,5 Câu NLII	0,25 Câu NLI	0,25 Câu NLII	0.5 Câu NLIII
3	Quyền trẻ em	<p>Nhận biết: - Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em. - Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.</p> <p>Thông hiểu: - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng; - Giải thích được ý nghĩa của quyền trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em.</p>	4 Câu NLI, II	1 Câu NL II			0,5 Câu NLII	0,5 Câu NL III	0,5 Câu NLI		0.5 Câu NLII

	<p>- Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em.</p> <p>Vận dụng: Bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em.</p> <p>Vận dụng cao: Đánh giá hành vi thực hiện quyền trẻ em hay vi phạm quyền trẻ em</p>									
Tổng số câu		10	2		0,5	2	1,5	1		1
Tổng số điểm			3,0			4,0			3,0	
Tỉ lệ%			30%			40%			30%	

Ghi chú:

I – Năng lực điều chỉnh hành vi

II – Năng lực phát triển bản thân

III – Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động KT-XH

MỀN GDCD 6 □ Tiết 34

Thời gian làm bài 45 phút, kể cả thời gian phát đề

PHẦN I. (3.0 điểm) Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

(Lựa chọn đáp án đúng nhất)

- Câu 1:** Trong những trường hợp sau, trường hợp nào có quốc tịch Việt Nam?
A. Sinh ra và không rõ cha mẹ là ai.
B. Có bố mẹ làm việc tại Việt Nam.
C. Đá bóng tại Việt Nam.
D. **Có cha mẹ là công dân Việt Nam.**
- Câu 2:** Căn cứ vào đâu để xác định công dân của một nước?
A. **Quốc tịch.** B. Trang phục, ngôn ngữ.
C. Màu da, màu tóc. D. Nơi sinh.
- Câu 3:** Trong những nội dung dưới đây, đâu là **quyền** cơ bản của công dân?
A. **Bầu cử và ứng cử vào các cơ quan nhà nước**
B. Thực hiện nghĩa vụ quân sự
C. Nộp thuế theo quy định của pháp luật
D. Bảo vệ môi trường
- Câu 4:** Trong những nội dung dưới đây, đâu là **nghĩa vụ** cơ bản của công dân?
A. Tự do tín ngưỡng, tôn giáo B. Sở hữu tài sản hợp pháp
C. **Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật** D. Tự do ngôn luận, báo chí
- Câu 5:** Trong những nội dung dưới đây, đâu là **quyền** của công dân theo Hiến pháp 2013?
A. Bảo vệ Tổ quốc B. **Tiếp cận thông tin**
C. Trung thành với Nhà nước D. Đóng thuế.
- Câu 6:** Trong các quyền sau, quyền nào là quan trọng nhất của một con người?
A. Quyền tự do ngôn luận B. **Quyền được sống**
C. Quyền sở hữu tài sản. D. Quyền học tập
- Câu 7:** Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được quy định tại văn bản pháp luật nào dưới đây?
A. Bộ luật Dân sự. B. Bộ luật Hình sự
C. **Hiến pháp năm 2013.** D. Luật Nghĩa vụ quân sự
- Câu 8:** Ai là người có trách nhiệm đầu tiên và quan trọng nhất trong việc bảo vệ và chăm sóc trẻ em?
A. Nhà trường. B. Xã hội. C. **Gia đình.** D. Nhà nước
- Câu 9:** **Bốn phạm của trẻ em không bao gồm điều nào dưới đây?**
A. Chăm chỉ học tập và rèn luyện đạo đức
B. Tôn trọng và yêu thương ông bà, cha mẹ
C. **Chỉ tập trung học tập mà không quan tâm đến xã hội**
D. Bảo vệ môi trường và giúp đỡ người gặp khó khăn
- Câu 10:** Luật Trẻ em của Việt Nam quy định trẻ em có độ tuổi dưới bao nhiêu?
A. 14 tuổi. B. **16 tuổi.** C. 18 tuổi. D. 20 tuổi
- Câu 11:** Ý nghĩa quan trọng nhất của quyền trẻ em là gì?
A. **Đảm bảo trẻ em được bảo vệ, chăm sóc và phát triển toàn diện**
B. Giúp trẻ em có nhiều cơ hội vui chơi và giải trí
C. Giúp trẻ em có thể làm việc từ sớm để tự lập
D. Tạo cơ hội cho trẻ em sống tách biệt khỏi gia đình

Câu 12: Việc thực hiện quyền trẻ em có ý nghĩa như thế nào đối với xã hội?

A. Góp phần xây dựng một xã hội công bằng, nhân đạo và phát triển bền vững.

B. Giúp trẻ em có thể tham gia lao động sớm để hỗ trợ kinh tế gia đình.

C. Tạo điều kiện cho trẻ em hoàn toàn tự do mà không có trách nhiệm nào.

D. Chỉ có ý nghĩa đối với trẻ em mà không ảnh hưởng đến sự phát triển chung của đất nước.

PHẦN II. (4.0 điểm) Câu trắc nghiệm đúng sai. Đọc thông tin trả lời đúng hoặc sai vào sau mỗi phương án/ nhận định.

Câu 1: Cầu thủ: Nguyễn Xuân Sơn, tên khai sinh là Rafaelson Bezerra Fernandes, sinh năm 1997 tại Brazil, đã nhập quốc tịch Việt Nam vào ngày 20 tháng 9 năm 2024. Anh là thành viên của đội tuyển bóng đá quốc gia Việt Nam. Anh đã có đóng góp quan trọng vào chức vô địch ASEAN CUP của đội tuyển bóng đá quốc gia Việt Nam năm 2024.

	Nhận định	Đáp án
a	Cầu thủ Nguyễn Xuân Sơn là công dân Việt Nam.	
b	Anh Nguyễn Xuân Sơn là trường hợp đặc biệt mới có quyền có 2 quốc tịch.	
c	Đã là công dân Việt Nam anh cần phải từ bỏ quốc tịch Brazil, để trung thành với nước CHXHCN Việt Nam.	
d	Nhà nước ta cần có ưu đãi với tất cả các cầu thủ nước ngoài để họ cống hiến cho thể thao Việt Nam.	

Câu 2: Tình huống: Minh nghi ngờ bạn cùng lớp là Nam nói xấu mình nên đã ép Nam mở điện thoại để kiểm tra tin nhắn. Khi Nam từ chối, Minh liền giật điện thoại, tự ý đọc tin nhắn và còn đe dọa nếu Nam không giải thích sẽ đánh cậu ấy.

	Nhận định	Đáp án
a	Minh có quyền kiểm tra tin nhắn của Nam vì nghi ngờ bạn nói xấu mình.	
b	Hành vi đe dọa và ép buộc của Minh có thể bị coi là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể.	
c	Nam có quyền từ chối không cho Minh kiểm tra điện thoại của mình.	
d	Hành vi của Minh không vi phạm pháp luật vì không gây tổn hại về thể chất cho Nam.	

Câu 3:

Tình huống: L thường xuyên trốn học đi chơi game, dù giáo viên và gia đình nhiều lần nhắc nhở nhưng vẫn không thay đổi. Khi bị thầy cô gọi phụ huynh lên làm việc, L còn giả mạo chữ ký của bố mẹ để tránh bị phát hiện. Kết quả, L bị hồng kiến thức nghiêm trọng và ảnh hưởng đến việc học tập của cả lớp.

	Nhận định	Đáp án
a	L có quyền tự do lựa chọn không đi học vì học tập là quyền chứ không phải nghĩa vụ.	
b	Gia đình và nhà trường có trách nhiệm nhắc nhở, quản lý việc học tập của L để đảm bảo quyền và nghĩa vụ học tập của em.	
c	L thường xuyên trốn học nên ảnh hưởng xấu đến bản thân và cả lớp.	
d	Mọi công dân đều có quyền và trách nhiệm học tập để phát triển bản thân và đóng góp cho xã hội.	

Câu 4. Minh là một học sinh lớp 6, có hoàn cảnh khó khăn nhưng rất ham học. Biết được điều này, nhà trường đã hỗ trợ Minh bằng cách miễn giảm học phí, cấp học bổng và tặng sách vở.

Ngoài ra, Minh còn được tham gia các lớp học miễn phí do thầy cô tổ chức để củng cố kiến thức. Nhờ sự giúp đỡ của nhà trường và xã hội, Minh có thể tiếp tục học tập tốt và theo đuổi ước mơ của mình.

	Nhận định	Đáp án
a	Việc nhà trường miễn giảm học phí và cấp học bổng cho Minh thể hiện sự thực hiện quyền trẻ em.	
b	Minh có quyền tham gia vào các lớp học miễn phí để bổ sung kiến thức và phát triển bản thân.	
c	Chỉ có gia đình mới có trách nhiệm bảo đảm quyền học tập cho trẻ em.	
d	Học tập là quyền của mỗi người không phải trách nhiệm. Vì vậy không ai được bắt buộc con cái mình phải đến trường.	

Phần III. TỰ LUẬN (3.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm).

a.. Em hãy kể những việc làm của trường, lớp, nơi em sống thực hiện quyền trẻ em?

b. Em có bốn phạm vi đối với gia đình, nhà trường và bản thân mình?

Câu 2: (1.0 điểm). Em hiểu thế nào là quyền và nghĩa vụ của công dân? Trách nhiệm của em với Việc thực hiện quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình?

D/ ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3.0 điểm)

* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0.25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	A	A	C	B	B	C	C	C	B	A	A

PHẦN II. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI.(4 điểm)

* Mỗi ý đúng được 0.25 điểm.

Câu	a	b	c	d
1	Đ	Đ	S	S
2	S	Đ	Đ	S
3	S	Đ	Đ	Đ
6	Đ	Đ	S	S

Phần III. TỰ LUẬN (3.0 điểm)

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2.0 điểm)	a. Những việc làm của trường, lớp, nơi em sống thực hiện quyền trẻ em (HS nêu được 3 ý trở lên là đạt 0,5 điểm) * Tại trường học: <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức các buổi tuyên truyền về quyền trẻ em.- Đảm bảo môi trường học tập an toàn, không bạo lực.- Tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa, ngoại khóa.- Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn (học bổng, miễn giảm học phí).- Đảm bảo quyền được bày tỏ ý kiến thông qua hội học sinh, sinh hoạt lớp.- Không phân biệt đối xử giữa các bạn trong lớp.- Hỗ trợ bạn bè trong học tập và đời sống.	0,5
	* Tại nơi em sống: <ul style="list-style-type: none">- Chính quyền địa phương tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em.- Có các chương trình hỗ trợ trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.- Đảm bảo trẻ em được chăm sóc y tế và bảo vệ khỏi bạo lực, xâm hại.	0,5
	b. Bổn phận của em đối với gia đình, nhà trường và bản thân * Đối với gia đình: <ul style="list-style-type: none">- Kính trọng, vâng lời ông bà, cha mẹ.- Giúp đỡ cha mẹ làm việc nhà phù hợp với khả năng.Yêu thương, quan tâm đến các thành viên trong gia đình. * Đối với nhà trường: <ul style="list-style-type: none">- Chăm chỉ học tập, rèn luyện đạo đức.	1,0

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ gìn kỷ luật, nội quy của trường, lớp. - Giúp đỡ bạn bè, thầy cô khi cần thiết. <p>* Đối với bản thân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giữ gìn sức khỏe, chăm chỉ rèn luyện thân thể. - Học tập tốt để phát triển bản thân. - Hành xử tốt, sống có trách nhiệm, trung thực. <p>- Em cần thực hiện tốt những bổn phận này để trở thành người có ích cho gia đình, nhà trường và xã hội.</p>	
<p>Câu 2 (1 điểm)</p>	<p>Quyền và nghĩa vụ của công dân là những điều được pháp luật quy định nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của mỗi người, đồng thời yêu cầu công dân thực hiện trách nhiệm đối với xã hội.</p>	0,5
	<p>Trách nhiệm của em trong việc thực hiện quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và gia đình là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng quyền riêng tư của người khác, không tự ý xâm phạm, tiết lộ thông tin cá nhân. - Không lầy hoặc phát tán thông tin cá nhân khi chưa được sự đồng ý. - Bảo vệ thông tin cá nhân của mình và người thân, tránh bị lạm dụng. 	0,5

DUYỆT ĐỀ

HIỆU TRƯỞNG

TỔ CHUYÊN MÔN

NGƯỜI RA ĐỀ

Nguyễn Thị Quy

Đoàn Thị Huế

Trần Thị Tâm Tình